

Số: 02/2023/QĐ-PT

*Nghệ An, ngày 24 tháng 8 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI  
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quang Trung, bà Trần Thị Mỹ Hải

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 01/2023/QĐST-DS ngày 03/01/2023, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An đã căn cứ Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định: Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số 153/2022/TLST-DS ngày 04/11/2022 về việc “Tranh chấp tiền bồi thường thu hồi giải phóng mặt bằng”, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1973. Địa chỉ: xóm P, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Chị Chu Thảo Q, sinh năm 2007. Địa chỉ: ngõ A, đường T, xóm M, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; địa chỉ liên hệ: nhà số A, Làng T, đường H, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Người giám hộ cho chị Chu Thảo Q: bà Chu Thị S, sinh năm 1959. Địa chỉ: xóm K, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ UBND thành phố V, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: Số B, đường L, phường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

+ UBND xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: xóm P, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An

+ Hợp tác xã N; Địa chỉ: xóm P, xã H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Tại đơn kháng cáo đề ngày 04/5/2023, bị đơn chị Chu Thảo Q và người giám hộ cho chị Chu Thảo Q là bà Chu Thị S kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 01/2023/QĐST-DS ngày 03/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên họp phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị Hội đồng phúc thẩm áp dụng điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bà Chu Thị S và chị Chu Thảo Q, giữ

nguyên quyết định đình chỉ của Tòa án nhân dân thành phố V.

### **XÉT THẤY**

Ngày 30/5/2022, ông Trần Ngọc H khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên số tiền 312.800.000 đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khu đô thị và nhà ở xã H thuộc sở hữu của ông Trần Ngọc H.

Ngày 29/12/2022, ông Trần Ngọc H rút đơn khởi kiện.

Ngày 03/01/2023, Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 01/2023/QĐST-DS theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Bà Chu Thị S và chị Chu Thảo Q kháng cáo cho rằng, quá trình giải quyết vụ án vào ngày 04/01/2023, bà Chu Thị S và chị Chu Thảo Q đã có đơn yêu cầu phản tố đề nghị tuyên một phần Biên bản giao tiền và đất nuôi tôm lập ngày 08/6/2005 giữa ông Trần Ngọc H với bà Chu Thị L vô hiệu và đề nghị công nhận số tiền 312.000.000 đồng bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng khu đô thị và nhà ở xã H thuộc sở hữu của chị Chu Thị Q1 và bà Chu Thị L1 nhưng Tòa án nhân dân thành phố V lại ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án do ông H rút đơn khởi kiện là không đúng. Bà S, chị Q1 đề nghị hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án để tiếp tục giải quyết nội dung phản tố của bà S và chị Q1,

Thấy rằng, tại hồ sơ vụ án không có biên bản giao nhận đơn phản tố của bà S, chị Q1 nhưng theo đơn kháng cáo đề ngày 04/5/2023 bà S, chị Q1 trình bày ngày 04/01/2023, bà S đã nộp đơn phản tố cho Tòa án và tại đơn yêu cầu phản tố của bà S, chị Q1 cũng đề ngày 04/01/2023. Như vậy có cơ sở xác định bà S đã nộp đơn phản tố cho Tòa án.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 72, Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự thì bị đơn có quyền yêu cầu phản tố liên quan đến nội dung khởi kiện của nguyên đơn và phản tố của bị đơn nếu được chấp nhận dẫn đến loại trừ việc chấp nhận một phần hoặc toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Trong vụ án này, nguyên đơn yêu cầu công nhận số tiền 312.800.000 đồng bồi thường giải phóng mặt bằng liên quan đến thửa đất số 58, tờ bản đồ số 67, tại xã H, thành phố V mà nguyên đơn đã nhận chuyển nhượng của bà Chu Thị L. Bị đơn phản tố yêu cầu tuyên bố giao dịch chuyển nhượng nêu trên vô hiệu. Theo quy định Điều 200 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là yêu cầu phản tố của bị đơn. Tuy nhiên, vụ án do ông Trần Văn H1 khởi kiện và đã được Tòa án nhân dân thành phố V ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án trước khi bà S và chị Q1 nộp đơn yêu cầu phản tố, tại phiên họp phúc thẩm, bà S cũng thừa nhận ngày 04/01/2023 bà đến nộp đơn yêu cầu phản tố thì được Thẩm phán thông báo ông H1 đã rút đơn khởi kiện. Do đó, bà S, chị Q1 cho rằng Tòa án phải giải quyết yêu cầu phản tố của họ cho dù ông H1 rút đơn khởi kiện là

không có căn cứ để chấp nhận.

Đối với nội dung Tòa án ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án ngày 03/01/2023 đến ngày 03/5/2023 mới gửi cho bà S, chị Q1 là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nên không ảnh hưởng đến quyền lợi của bà S, chị Q1. Cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bà Chu Thị S và chị Chu Thảo Q.

Bà Chu Thị S và chị Chu Thảo Q có quyền khởi kiện ông Trần Ngọc H bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

*Vì các lẽ trên;*

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Chu Thị S và chị Chu Thảo Q. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 01/2023/QĐST-DS ngày 03/01/2023 của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Nghệ An.

2. Về án phí: Chị Chu Thị Q1, bà Chu Thị S được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND thành phố V;
- Chi cục THADS thành phố V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Từ**